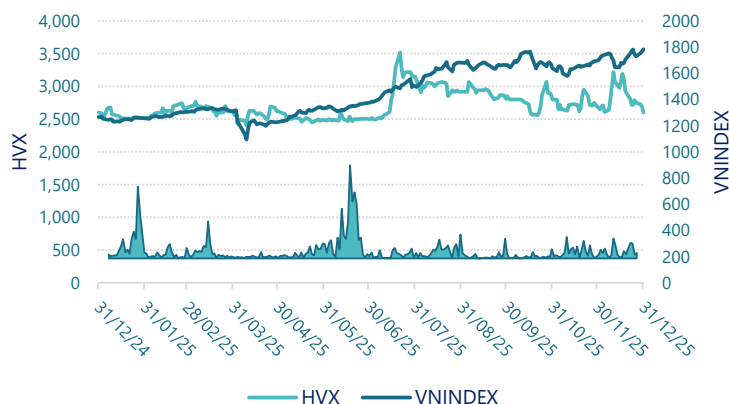


CTCP Xi măng VICEM Hải Vân (HSX: HVX)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	2,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	3,520
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,400
SL cổ phiếu LH	41,525,250
KLGD BQ 20 phiên (CP)	48,490
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	108
P/E	-2.4
EPS	-1,101

DT thuần

Q4/25

105

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.0 | -9.9%

YoY: ▲18.6 | 21.0%

LN sau thuế

Q4/25

-13.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.66 | -51.6%

YoY: ▼7.34 | -116%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

-9.9%

+/- YoY: ▲1.5%

DT thuần

2025

431

tỷ VNĐ

YoY: ▲83.0 | 23.9%

LN sau thuế

2025

-45.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.90 | -4.3%

ROE

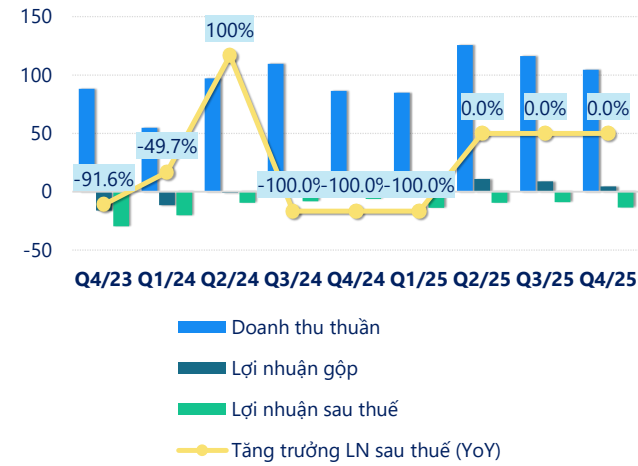
2025

-14.7%

+/- YoY: ▼2.2%

tỷ VNĐ

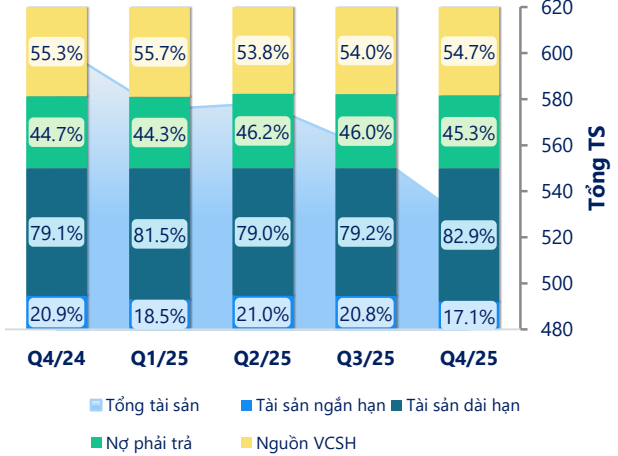
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

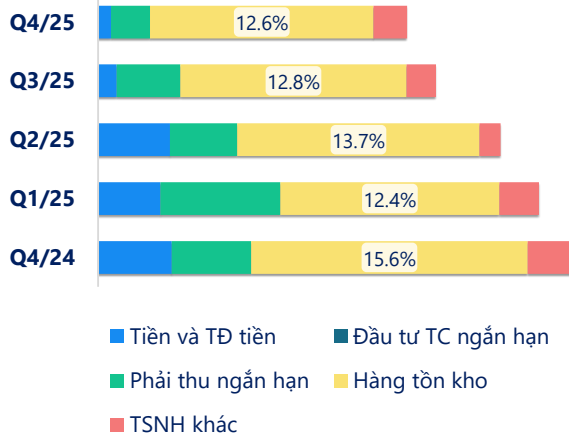
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



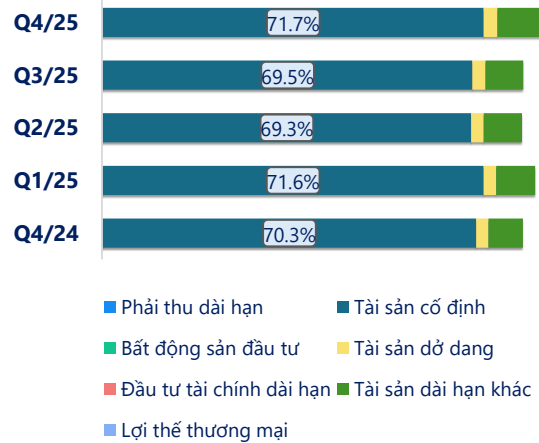
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

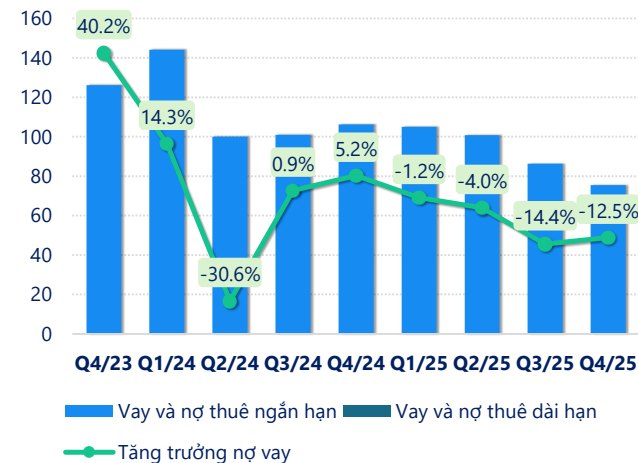
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

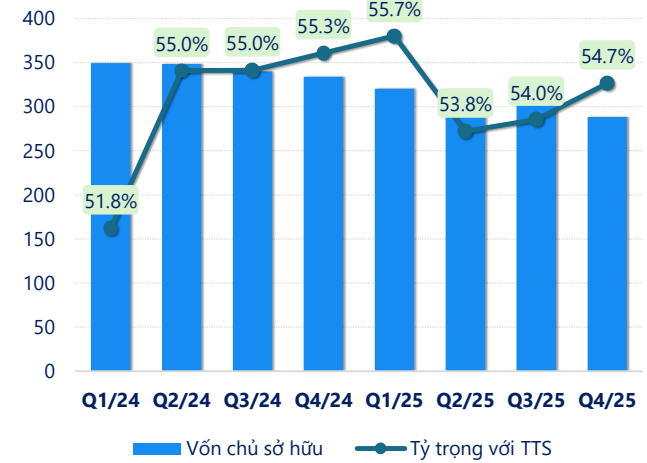
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



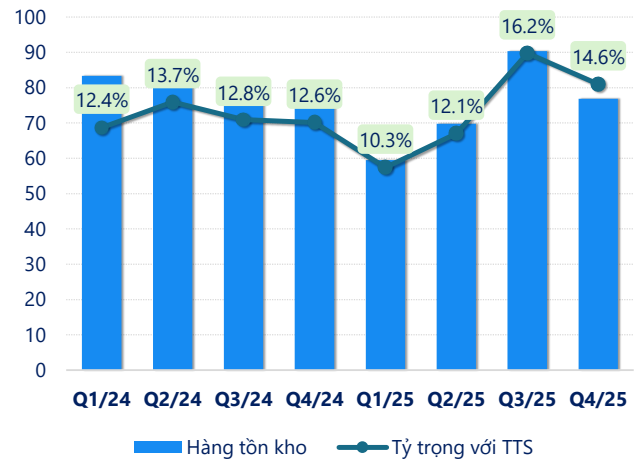
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

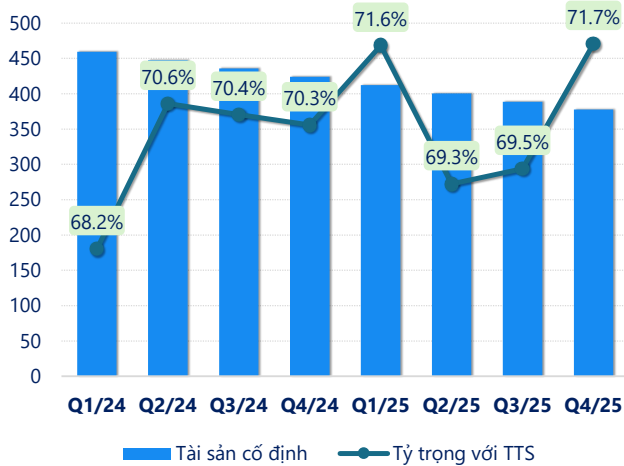

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


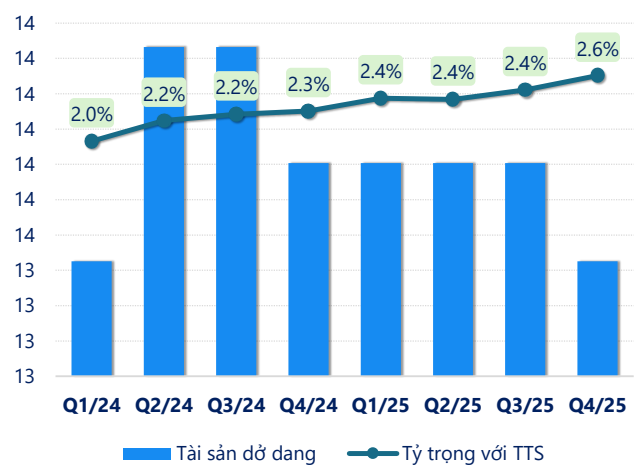
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

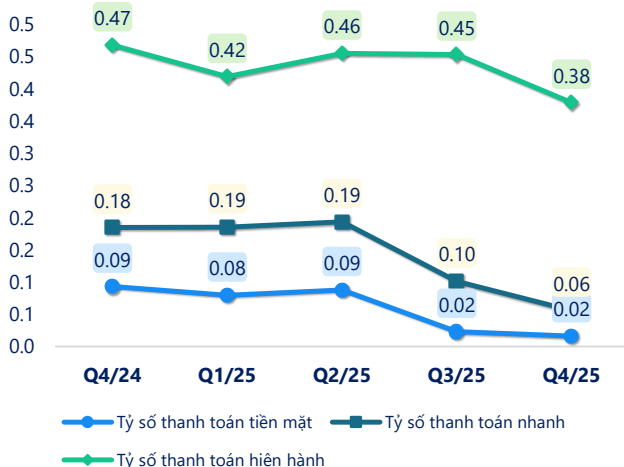
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

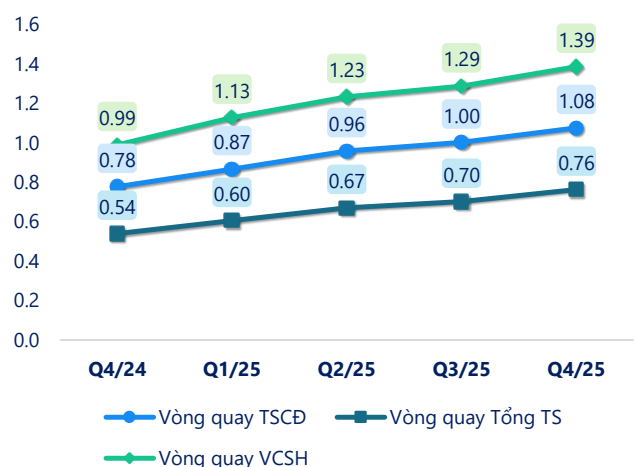
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	603	576	578	559	527
Tài sản ngắn hạn	126	107	121	116	90.1
Tiền và tương đương tiền	25.1	20.2	23.5	5.88	3.84
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	13.2	20.3	24.0	16.5	6.92
Hàng tồn kho	76.2	59.5	69.7	90.3	76.8
Tài sản ngắn hạn khác	11.4	6.69	4.14	3.64	2.54
Tài sản dài hạn	478	469	457	443	437
Phải thu dài hạn	0.78	0.83	0.83	0.83	0.83
Tài sản cố định	424	412	400	389	378
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	13.6	13.6	13.6	13.6	13.5
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	39.2	42.3	41.9	39.6	45.0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	270	255	267	257	239
Nợ ngắn hạn	269	255	267	257	238
Vay và nợ thuê ngắn hạn	106	105	101	86.3	75.5
Phải trả người bán ngắn hạn	125	113	125	125	121
Nợ dài hạn	0.62	0.68	0.68	0.68	0.68
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	334	320	311	302	288
Vốn chủ sở hữu	334	320	311	302	288
Vốn điều lệ	415	415	415	415	415
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)